

**LIÊN ĐOÀN VÕ THUẬT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

**LUẬT THI ĐẤU**  
**VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**  
*(Áp dụng chính thức cho các Giải Quốc Gia)*

# PHẦN 1 – LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG

## Chương I

### VÕ ĐÀI – TRANG THIẾT BỊ THI ĐẤU

#### Điều 1: Võ đài

##### 1.1 Võ đài

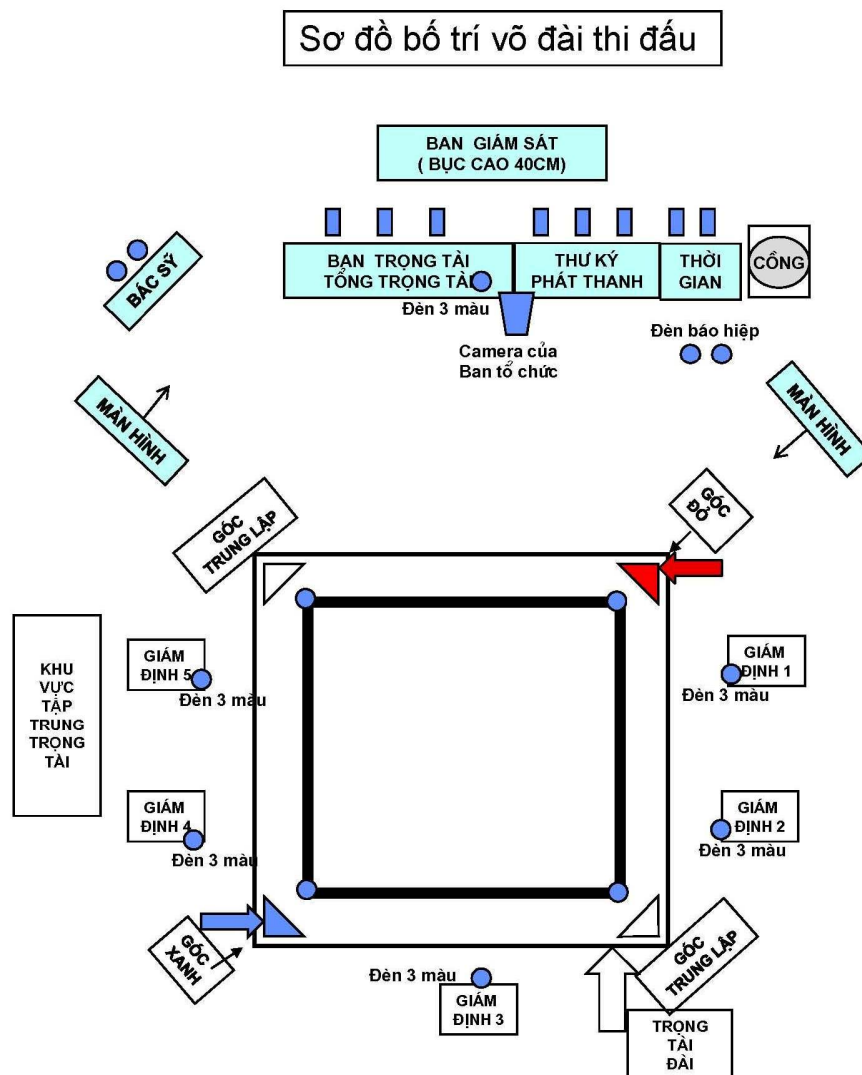
1.1.1. Kích thước và trang bị là võ đài áp dụng cho thi đấu Quyền Anh Loại- 4 dây ring .

Võ đài hình vuông, mỗi cạnh tối thiểu là 4,90m (16 feet) và tối đa là 6,10m (20 feet), tính từ phía trong các dây đài. Mặt sàn đài cao cách mặt đất tối thiểu là 0,91m (3 feet) và tối đa là 1.22m (4 feet);

1.1.2 Có hai góc đài đỏ và xanh đối diện nhau, hai góc đài trắng trung lập đối diện nhau. Góc đài đỏ luôn được thiết lập phía bên trái và gần bàn Tổng trọng tài ( như sơ đồ dưới đây)

1.1.3. Cầu thang : Võ đài phải có 3 cầu thang cho trọng tài đài, võ sỹ góc đài xanh và võ sỹ góc đài đỏ .

##### 1.2. Sơ đồ bố trí võ đài thi đấu



## **Điều 2: Trang phục của Võ sỹ và của Trọng tài Đài- Giám định**

### 2.1. Trang phục thi đấu của võ sỹ :

1. Mũ bảo hiểm.
2. Bao răng.
3. Bảo vệ hạ bộ.
4. Băng chân bảo vệ cổ chân.
5. Băng tay bảo vệ khuỷu tay.
6. Quần áo thi đấu:

Nam: Quần võ, áo thun ba lỗ.

Nữ: Quần võ, áo thun tay ngắn.

Nữ võ sỹ Hội giáo được ăn mặc theo sự cho phép của đạo Hồi

7. Găng tay giống cho thi đấu môn Quyền Anh : bao gồm trọng lượng găng cho từng hạng cân và giới tính

*Nam : 10 hạng cân*

*Nữ : 8 hạng cân*

5 hạng đầu : găng loại 227g

5 hạng đầu : găng loại 227g

4 hạng tiếp : găng loại 284g

3 hạng tiếp : găng loại 284g

Hạng mở Open: găng loại 340g

\* Ghi chú : Với các giải thi đấu trong nước, tùy điều kiện áp dụng

8. Áo giáp loại nhỏ : như thi đấu quyền Anh nghiệp dư.

### 2.2. Trang phục thi đấu của trọng tài :

1. Quần âu màu trắng.
2. Áo sơ mi trắng có cầu vai và :
  - Với giải quốc tế: có logo Liên đoàn thể giới Võ cổ truyền Việt Nam bên ngực trái , chữ REFEREE trên ngực phải.
  - Với giải trong nước : có logo Liên đoàn Võ cổ truyền Việt Nam - bên ngực trái , chữ TRỌNG TÀI trên ngực phải.
3. Nơ màu đen.
4. Thất lưng màu đen.
5. Đi giày thể thao màu trắng.
6. Găng tay màu trắng

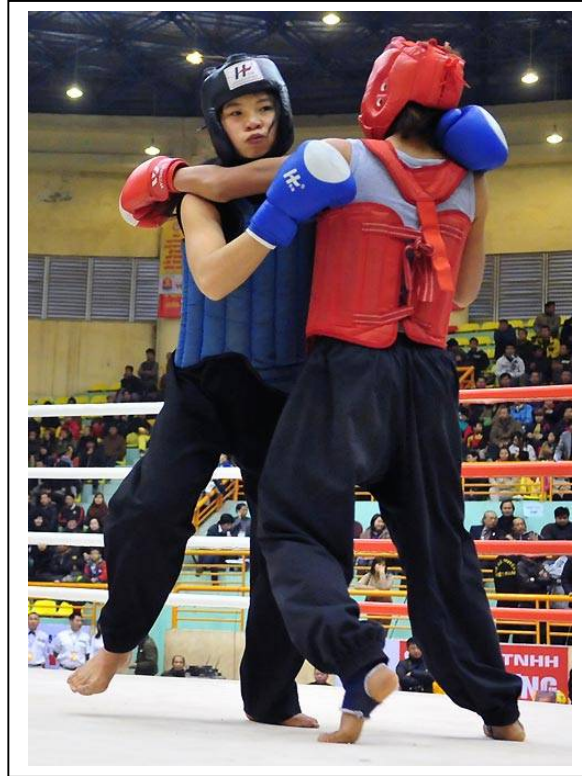
Lưu ý : Không mang trang sức khi làm nhiệm vụ;

## **Điều 3: Trang thiết bị thi đấu**

1. Bàn ghế Ban tổ chức, giám sát, trọng tài.
2. Một chiếc công và chuông điện để phục vụ cho các hiệu lệnh

3. Hai đồng hồ bấm giờ.
4. 06 đèn có 3 tín hiệu màu đỏ, xanh da trời, vàng cho Trọng tài trưởng và 5 trọng tài giám định
5. Đèn báo hiệp 1, hiệp 2, hiệp 3
6. Khăn lau sàn đấu, thảm chùi chân, xô nước, ống nhỏ
8. Cân.
9. Hệ thống bảng điện tử : Bảng điện tử ghi tên họ, quốc gia / đơn vị của võ sỹ, kết quả từng hiệp cho các võ sỹ, thời gian hiệp đấu tính theo giây và phút, có đếm ngược bằng âm thanh 15 giây ở cuối mỗi hiệp.

**Trang phục của Võ sỹ**



**Trang phục của Trọng tài Đài- Giám định**



## **Chương II**

### **NỘI DUNG VÀ THỂ THỨC THI ĐẤU**

#### **Điều 4: Giải và hạng cân**

4.1. Tại các giải Vô địch Võ cổ truyền Việt Nam các hạng cân dành cho các võ sinh có độ tuổi từ 18 tuổi đến 35 tuổi (tính theo năm sinh) là :

##### **Hạng cân nam**

1. Trên 46kg – 50kg
2. Trên 50kg – 55kg.
3. Trên 55kg – 60kg
4. Trên 60kg – 65kg
5. Trên 65kg – 70kg
6. Trên 70kg – 75kg
7. Trên 75kg – 80kg
8. Trên 80kg – 85kg
9. Trên 85kg – 90kg
10. Hạng mở trên 90kg

##### **Hạng cân nữ**

1. Trên 44kg – 48kg
2. Trên 48kg – 52kg
3. Trên 52kg – 56kg
4. Trên 56kg – 60kg
5. Trên 60kg – 65kg
6. Trên 65kg – 70kg
7. Trên 70kg – 75kg
8. Hạng mở trên 75kg

4.2. Tại các giải Trẻ Võ cổ truyền Việt Nam các hạng cân dành cho các võ sinh có độ tuổi từ 15 tuổi đến 17 tuổi (tính theo năm sinh) là :

##### **Hạng cân nam**

1. Trên 44kg – 48kg
2. Trên 48kg – 52kg.
3. Trên 52kg – 56kg
4. Trên 56kg – 60kg
5. Trên 60kg – 65kg
6. Trên 65kg – 70kg
7. Trên 70kg – 75kg
8. Hạng mở trên 75kg

##### **Hạng cân nữ**

1. Trên 40kg – 44kg
2. Trên 44kg – 48kg
3. Trên 48kg – 52kg.
4. Trên 52kg – 56kg
5. Trên 56kg – 60kg
6. Hạng mở trên 60kg

4.3. Tại các giải trong nước : Căn cứ vào điều kiện tổ chức, các hạng cân tại mỗi giải sẽ được lựa chọn và ban hành cụ thể trong điều lệ.

#### **Điều 5: Kiểm tra cân nặng và thể thức cân**

5.1. Các võ sỹ được tự cân thử bằng cân của Ban Tổ chức 90 phút trước khi Ban tổ chức cân chính thức để bốc thăm và xếp lịch thi đấu

5.2. Đại diện các đoàn được phép chứng kiến khi cân chính thức

5.3. Võ sỹ chỉ cân chính thức trước khi bốc thăm xếp lịch. Võ sỹ có chỉ số cân không đúng với hạng cân đăng ký sẽ không được tham gia thi đấu và không được bốc thăm cho hạng cân đó.

Võ sỹ có chỉ số cân sai khác so với hạng cân đăng ký có thể được chuyển lên hoặc xuống hạng cân kế tiếp nếu như đơn vị của võ sỹ đó chưa có võ sỹ đăng ký.

5.4. Trước khi thi đấu tối thiểu 60 phút ( trừ trận đấu chung kết ) , võ sỹ tham gia thi đấu sẽ cân kiểm tra. Võ sỹ có số cân sai khác so với hạng cân đăng ký sẽ bị loại, không được thi đấu, võ sỹ còn lại sẽ thắng cuộc; có thể có một số trường hợp đặc cách sẽ do Trưởng ban Giám sát quyết định.

#### **Điều 6: Bốc thăm và xếp lịch**

6.1. Thành phần tham dự bốc thăm, xếp lịch gồm: đại diện Ban Tổ chức, Đại diện các đoàn.

6.2. Ban Tổ chức tiến hành bốc thăm từ hạng cân nhỏ đến hạng cân lớn.

6.3. Lịch thi đấu phải xếp từ vòng loại ngoài đến vòng loại trong, sao cho các võ sỹ cùng hạng từ thi đấu bán kết đến chung kết phải có ngày thi đấu cũng như ngày nghỉ bằng nhau.

### **Chương III**

#### **LUẬT THI ĐẤU**

#### **Điều 7: Hiệp đấu – Thời gian thi đấu**

7.1. Mỗi trận đấu của giải Vô địch có 3 hiệp - thời gian mỗi hiệp cho các VĐV Nam là 3 phút, cho VĐV nữ là 2 phút nghỉ giữa 2 hiệp là 1 phút.

7.2. Mỗi trận đấu của giải Trẻ có 3 hiệp, thời gian mỗi hiệp là 2 phút, nghỉ giữa 2 hiệp là 1 phút.

7.3. Thời gian trọng tài đài dừng trận đấu để nhắc nhở võ sỹ không được tính vào thời gian thi đấu

7.4. Võ sỹ nào thắng 2 hiệp liên tiếp là thắng toàn trận , không đấu tiếp hiệp 3

#### **Điều 8: Mật độ thi đấu**

Mật độ thi đấu của mỗi võ sỹ phải cách nhau tối thiểu 6 tiếng.

#### **Điều 9: Các khẩu lệnh và ký hiệu của trọng tài đài**

9.1. Các khẩu lệnh khi điều khiển trận đấu : 3 khẩu lệnh “**ĐẤU**” ; “**DỪNG**” ; “**TÁCH**”:

a) Khẩu lệnh “**ĐẤU**” (FIGHT) : dùng để ra lệnh cho võ sỹ thi đấu hoặc tiếp tục trận đấu sau khi có lệnh “ **DỪNG** ” ( STOP) .

- b) Khẩu lệnh “DỪNG” ( STOP ) : dùng để ra lệnh cho võ sỹ dừng thi đấu.
  - c) Khẩu lệnh “TÁCH ” ( STEP BACK/ BREAK ) : dùng để ra lệnh cho võ sỹ lùi về một bước chân rồi mới được tiếp tục thi đấu.
- 9.2. Ký hiệu của trọng tài : được hướng dẫn qua các hình vẽ minh họa và trong các đợt tập huấn trọng tài trước khi thi đấu, bao gồm các nhóm ký hiệu sau:
- a) Ký hiệu nhắc nhở các lỗi vi phạm của võ sỹ.
  - b) Ký hiệu khiển trách, cảnh cáo, truất quyền.
  - c) Ký hiệu đếm kỹ thuật, công nhận đòn đánh ngã hợp lệ.
  - d) Các ký hiệu khác.

### **Điều 10: Vùng đánh hợp lệ**

Vùng đánh hợp lệ bao gồm

- 10.1. Vùng đánh hợp lệ được tính điểm: Vùng cơ thể từ thắt lưng trở lên kể cả 2 bên sườn, lưng, đầu, mặt (trừ gáy, cổ và 2 tay).
- 10.2. Vùng đánh hợp lệ không được tính điểm: 2 tay và vùng cơ thể từ thắt lưng trở xuống (trừ hạ bộ và khớp gối) được tấn công nhưng không được tính điểm, chỉ tấn công nhằm cho đòn đánh ngã hợp lệ . Cấm phá ngược khớp với mục đích gây chấn thương cho đối phương.

( Có hình vẽ minh họa )



## QUY ĐỊNH VÙNG ĐÁNH HỢP LỆ VÀ VÙNG CẤM ĐÁNH



(A)

Vùng đánh hợp lệ được tính điểm

(B)

Vùng đánh hợp lệ không được tính điểm

(C)

Vùng cấm đánh

## **Điều 11: Các trường hợp phạm luật và mức độ phạm luật :**

### 11.1. Các trường hợp phạm lỗi nhẹ :

- a) Ôm ghì ; Xô đẩy; Kẹp găng; Chẹn cổ đối phương
- b) La hét
- c) Dựa hoặc nắm dây đài
- d) Không tích cực thi đấu, không nghe khẩu lệnh Trọng tài
- e) Giậm chân khiêu khích đối phương

### 11.2. Các trường hợp phạm lỗi nặng :

- a) Chủ động ôm vật, quăng quật đối phương
- b) Lợi dụng dây đài hoặc bước 1 chân ra ngoài dây đài để ra đòn
- c) Ôm ghì tấn công đối phương
- d) Cố tình không tuân thủ theo lệnh của Trọng tài.
- e) Có những lời nói, hành động xúc phạm đối phương, Trọng tài, Ban Tổ chức, khán giả.

### 11.3. Các trường hợp vi phạm sử dụng đòn cấm :

- a) Húc đầu, đánh chỗ, lên gối, bẻ khớp, cắn, ôm vật đối phương
- b) Tấn công vào khớp xương gối, hạ bộ, gáy đối phương.
- c) Tấn công khi đối phương đã bị ngã, bị choáng, khi ngã vấp lên trên dây đài hoặc đang đứng dậy.
- d) Chông tay xuống sàn để tung chân đá đối phương ( ngoại trừ kỹ thuật tảo địa )

## **Điều 12: Các mức phạt và điểm phạt**

### 12.1. Nhắc nhở :

- a) Dùng để nhắc nhở khi võ sỹ phạm lỗi nhẹ.
- b) Không trừ điểm
- c) Có giá trị bảo lưu theo dõi trong từng hiệp

### 12.2. Khiển trách – bị trừ 1 điểm : khi

- a) Võ sỹ lần thứ 3 vi phạm cùng lỗi ở mức phạm lỗi nhẹ
  - b) Võ sỹ vi phạm các trường hợp phạm lỗi nặng.
  - c) Võ sỹ không tích cực thi đấu, Trọng tài đài đã nhắc nhở , sau 8 giây vẫn không chủ động thi đấu.
  - d) Võ sỹ khi bị đối phương đánh ngã đã kéo đối phương ngã theo
- Điểm khiển trách có giá trị bảo lưu theo dõi trong từng hiệp*

- 12.3. Cảnh cáo lần thứ nhất - bị trừ 2 điểm: khi
- Võ sỹ sau 2 lần bị khiển trách trong 1 hiệp vẫn tiếp tục vi phạm cùng lỗi ở mức phạm lỗi nhẹ .
  - Võ sỹ sau 2 lần bị khiển trách trong 1 hiệp vẫn tiếp tục vi phạm các trường hợp phạm lỗi nặng
  - Võ sỹ vi phạm các trường hợp sử dụng đòn cấm .
- Điểm cảnh cáo lần thứ nhất có giá trị bảo lưu theo dõi trong toàn trận đấu*
- 12.4. Cảnh cáo lần thứ hai- bị trừ 3 điểm : khi
- Võ sỹ sau khi bị cảnh cáo lần thứ nhất trong 1 trận đấu vẫn tiếp tục vi phạm cùng lỗi ở mức phạm lỗi nhẹ .
  - Võ sỹ sau khi bị cảnh cáo lần thứ nhất trong 1 trận đấu vẫn tiếp tục vi phạm các trường hợp phạm lỗi nặng
  - Võ sỹ sau khi bị cảnh cáo lần thứ nhất trong 1 trận đấu vẫn tiếp tục vi phạm các trường hợp sử dụng đòn cấm
- Điểm cảnh cáo lần thứ hai có giá trị bảo lưu theo dõi trong toàn trận đấu.*
- 12.5. Truất quyền thi đấu
- Võ sỹ sau khi bị cảnh cáo lần thứ hai vẫn phạm lỗi nặng hoặc lỗi sử dụng đòn cấm thì ngay sau đó sẽ bị Trọng tài truất quyền thi đấu.
  - Võ sỹ phạm lỗi nặng và sử dụng đòn cấm gây ảnh hưởng đến khả năng thi đấu của đối phương sẽ bị Trọng tài truất quyền thi đấu
  - Nếu một võ sỹ giả vờ nằm ăn vạ, sau đó Trọng tài đài, Giám định cũng như Tổng Trọng tài cùng xác nhận thì xử truất quyền thi đấu. Trong một số trường hợp có thể tham khảo ý kiến Ban giám sát.

### **Điều 13: Điểm trình diễn xe đài ( điểm xe đài)**

- 13.1. Bắt đầu mỗi hiệp đấu, mỗi võ sỹ phải trình diễn một tổ hợp các động tác võ thuật cổ truyền Việt Nam ( gọi là xe đài ) - từ 3 đến 5 động tác - trước khi thi đấu ghi điểm.
- 13.2. Căn cứ vào mức độ trình diễn động tác đẹp mắt của võ sỹ, Giám định sẽ chấm điểm ở 3 mức độ( ghi rõ trong ô điểm xe đài):
- 0 điểm cho võ sỹ không trình diễn xe đài
  - 1 điểm cho võ sỹ có trình diễn xe đài
  - 2 điểm cho võ sỹ có trình diễn xe đài kỹ thuật đẹp mắt , đặc sắc võ cổ truyền Việt Nam

## **Điều 14: Cách tính điểm thi đấu**

- Điểm 1 : Cho mỗi đòn đánh bằng tay trúng vùng đánh hợp lệ được tính điểm .
- Điểm 2 : Cho mỗi đòn đánh bằng chân trúng vùng đánh hợp lệ được tính điểm .
- Điểm 3 : Cho mỗi đòn đánh ngã đối phương hợp lệ được tính điểm

## **Điều 15: Tiêu chí tính điểm thi đấu :**

### 15.1. Đòn tay/ đòn chân được tính điểm khi đảm bảo các tiêu chí sau

- Đòn đánh đúng kỹ thuật quy định , không vi phạm lỗi, đánh trúng vùng hợp lệ được phép tính điểm.
- Đòn đánh không bị chặn, đỡ, có uy lực trúng đích .
- Đòn đánh diễn ra sau khẩu lệnh ĐẤU, trước khẩu lệnh DỪNG

### 15.2. Đòn đánh ngã được tính điểm :

- Đòn đánh ngã đối phương được công nhận khi không vi phạm lỗi; đánh trúng vùng đánh hợp lệ , không quá thời gian 3 giây
- Võ sỹ sau khi đánh ngã không bị ngã theo trừ phi sử dụng kỹ thuật cắt kéo hoặc tảo địa để đánh ngã đối phương.
- Khi một võ sỹ có điểm thứ 3 chạm sàn ngoài hai bàn chân - ngoại trừ khi sử dụng kỹ thuật tảo địa và kỹ thuật cắt kéo- thì 3 điểm sẽ được tính cho võ sỹ kia.
- Võ sỹ sau khi hoàn tất đòn đánh ngã, đứng trên tư thế rõ ràng thì bị đối phương kéo xuống ngã theo thì đòn đánh ngã vẫn được công nhận và tính điểm.
- Võ sỹ đánh ngã đối phương được công nhận bằng đòn tay hoặc đòn chân thì chỉ được tính điểm cho đòn đánh ngã, không tính điểm đòn tay/ đòn chân.

### 15.3. Đòn đánh ngã không được tính điểm :

- Đòn đánh ngã đối phương khi vi phạm lỗi .
- Đòn đánh ngã thực hiện quá 3 giây.
- Ôm vật, lôi kéo, quăng ngã đối phương
- Cả 2 võ sỹ cùng ngã ( ngoại trừ sử dụng kỹ thuật cắt kéo và tảo địa)
- Đánh đối phương văng ra khỏi võ đài.
- Trường hợp đòn đánh diễn ra trong võ đài (đòn tay, đòn chân) trúng đích hợp lệ nhưng sau đó võ sỹ bị đòn ngã ra ngoài võ đài thì điểm chỉ tính cho đòn tấn công ở trong võ đài, nhưng không công nhận đòn ngã.

- Trong quá trình đánh ngã đối phương chưa hoàn thành, võ sỹ bị đối phương kéo theo ngã đè lên đối phương thì đòn đánh ngã sẽ không được công nhận nhưng đối phương sẽ bị phạt điểm như quy định tại Điều 12 : 12.2.d

**Điều 16: Chấm điểm:**

- a) Giám định phải ghi điểm xe đài vào đúng ô quy định trong phiếu điểm.
- b) Giám định phải ghi các điểm đòn tay, đòn chân, đòn đánh ngã, điểm phạt vào đúng các ô quy định trong phiếu điểm
- c) Điểm đòn tay/ đòn chân : Giám định căn cứ vào tiêu chí chấm điểm để cho điểm từng đòn của võ sỹ .
- d) Điểm đòn đánh ngã căn cứ vào ký hiệu công nhận đòn đánh ngã của trọng tài đài.
- e) Điểm phạt được ghi theo ký hiệu phạt của trọng tài đài .

**Điều 17: Quy định Đếm võ sỹ bị choáng và phương pháp xử lý**

17.1. Xác định võ sỹ bị choáng:

- a) Võ sỹ có biểu hiện không kiểm soát được cơ thể sau khi trúng đòn tấn công của đối phương hoặc sau va chạm kỹ thuật hợp lệ với đối phương
- b) Võ sỹ bị ngã choáng không đứng dậy được sau 3 giây .

17.2. Khi xác định võ sỹ bị choáng, Trọng tài đài phải tiến hành đếm như sau :

- a) Trước tiên phải ra lệnh “Dừng” ; yêu cầu võ sỹ kia về góc đài trung lập và bắt đầu đếm.
- b) Nếu đếm đến 8 mà võ sỹ bị đánh ngã đã hồi phục thì cho 2 võ sỹ đấu tiếp.
- c) Nếu Trọng tài đếm đến 8 mà võ sỹ bị ngã chưa hồi phục thì phải đếm tiếp đến 10. Khi Trọng tài đếm đến 10 dù võ sỹ bị đánh ngã đã hồi phục hay chưa cũng đều xử thua “Đo ván”.
- d) Trường hợp võ sỹ bị đánh ngã có dấu hiệu nguy hiểm đến tính mạng thì Trọng tài chỉ cần đếm 1... và mời bác sỹ săn sóc sức khỏe cho võ sỹ và báo cáo ngay với Tổng Trọng tài để có quyết định.
- e) Trường hợp Trọng tài xét thấy có vận động viên phạm Luật thì đếm đến 8 cho dừng trận đấu và ra ký hiệu truất quyền võ sỹ phạm luật.
- f) Khi đếm, Trọng tài phải đứng hoặc ngồi gần võ sỹ bị đánh ngã và đếm to, rõ, kết hợp động tác tay theo nhịp mỗi tiếng đếm cách nhau 1 giây

và hướng về Tổng Trọng tài, đồng thời quan sát động thái của võ sỹ kia.

- g) Trọng tài đài đang đếm không được bất cứ ai đến sẵn sóc, nhưng sẵn sóc viên được phép tung khăn, xin bỏ cuộc .

17.3. Yêu cầu về võ sỹ còn lại khi Trọng tài đài đang tiến hành đếm võ sỹ bị choáng :

Võ sỹ còn lại phải về góc đài trung lập đứng mặt quay vào trong, 2 tay buông xuôi tự nhiên, không được nói với bất cứ ai. Nếu khi Trọng tài đang đếm mà võ sỹ kia có những biểu hiện sai qui định, sai yêu cầu của Trọng tài thì Trọng tài sẽ ngừng đếm để chấn chỉnh lại, sau đó mới đếm tiếp.

17.4. Võ sỹ nào bị đếm đến lần thứ 3 trong 1 hiệp hoặc bị đếm đến lần thứ 4 trong một trận thì Trọng tài đài cho dừng ngay trận đấu và công bố võ sỹ bị đếm thua cuộc.

### **Điều 18: Trình tự tiến hành thi đấu**

- a) Trọng tài đài và 5 giám định vào vị trí làm việc
- b) Sau khi trọng tài kỹ thuật kiểm tra trang phục trang bị quy định , các võ sỹ được thượng đài theo nguyên tắc : ai chuẩn bị xong trước thì thượng đài trước .
- c) Võ sỹ thượng đài thực hiện nghi thức: chào Trọng tài đài, Tổng Trọng tài, khán giả, về góc đài của mình
- d) Trọng tài đài gọi 2 võ sỹ nhập đài, trận đấu bắt đầu tính thời gian khi trọng tài đài hô ĐẤU, sau đó 2 võ sỹ được phép thi đấu
- e) Khi Trọng tài đài hô khẩu lệnh TÁCH , võ sỹ phải lùi về sau 1 bước rồi mới được tiếp tục thi đấu.
- f) Khi Trọng tài hô khẩu lệnh DỪNG võ sỹ phải dừng thi đấu.

### **Điều 19: Các hình thức thắng cuộc**

Có 6 hình thức quyết định kết quả trận đấu.

#### **19.1. Thắng điểm/ Thắng hiệp ( TĐ-TH/ SCORING-ROUND)**

- Kết thúc mỗi hiệp đấu, mỗi giám định sẽ tính tổng điểm để xác định võ sỹ thắng hiệp theo phiếu điểm của mình và công bố kết quả của hiệp đấu. Võ sỹ nào có số giám định trong 5 giám định cho thắng cuộc nhiều hơn sẽ là võ sỹ thắng hiệp.
- Võ sỹ nào thắng 2 trong 3 hiệp sẽ là võ sỹ thắng toàn trận.
- Võ sỹ nào thắng liên tiếp 2 hiệp được xác định thắng luôn toàn trận , không phải đấu hiệp 3

- Trong trường hợp đang là hiệp thứ nhất hoặc đang là hiệp 3 với kết quả hòa 2 hiệp đầu, cả 2 võ sỹ cùng bị chấn thương hoặc bị đo ván không thể tiếp tục thi đấu thì kết quả sẽ do Trọng tài giám định căn cứ vào số điểm trên phiếu điểm kể từ lúc bắt đầu hiệp đấu đến thời điểm đó, xem võ sỹ nào có số điểm cao hơn là thắng cuộc.

### **19.2. Thắng do bỏ cuộc & Thắng do vắng mặt ( BC - WO)**

- Khi có một võ sỹ tự ý bỏ cuộc, chỉ số cân quá quy định của hạng cân đăng ký hay bị thương không thể tiếp tục thi đấu được nữa thì võ sỹ kia được công bố là thắng cuộc.

#### **Hoặc**

- Đến giờ thi đấu, phát thanh gọi tên mỗi võ sỹ 3 lần, mỗi lần cách nhau 30 giây. Sau 3 lần gọi không có mặt thì võ sỹ kia được công nhận là Thắng do vắng mặt

### **19.3. Thắng do bị đo ván ( DV – KO)**

- Khi một võ sỹ bị xác định bị choáng mà không bình phục sau 10 tiếng đếm của trọng tài đài thì võ sỹ kia được công nhận là “Thắng do ván”.

### **19.4. Thắng do truất quyền thi đấu ( TQ – DISQ)**

- Trong một trận đấu, khi một võ sỹ bị truất quyền thi đấu thì võ sỹ còn lại được công nhận là “Thắng do bị truất quyền” và võ sỹ bị truất quyền thi đấu sẽ bị xóa bỏ toàn bộ kết quả thi đấu trước đó.

### **19.5. Thắng do dừng trận đấu ( NT – RSC)**

- Võ sỹ bị chấn thương, bác sỹ xác nhận không đủ sức khỏe thi đấu tiếp thì trọng tài đài báo cáo với Tổng trọng tài để có quyết định cuối cùng;
- Võ sỹ bị choáng và bị đếm đến lần thứ 3 trong 1 hiệp hoặc bị đếm đến lần thứ 4 trong một trận thì Trọng tài đài cho dừng ngay trận đấu và công bố võ sỹ bị đếm thua cuộc và võ sỹ kia được công nhận là “Thắng do dừng trận”.

### **19.6. Thắng ưu thế ( UT – AD)**

- Trong trường hợp tại một hiệp trên phiếu điểm của một giám định 2 võ sỹ có tổng số điểm thi đấu bằng nhau thì giám định lần lượt căn cứ vào thứ tự ưu tiên dưới đây xác định võ sỹ thắng cuộc:
  - Võ sỹ có tổng điểm phạt ít hơn thắng cuộc
  - Võ sỹ có số điểm hiệu quả cao nhiều hơn sẽ thắng cuộc xét theo thứ tự: điểm 3- điểm 2 – điểm 1.
  - Võ sỹ có tổng điểm xe đài cao hơn sẽ thắng

- Trường hợp có kết quả hòa, các giám định không xác định được võ sỹ thắng cuộc, Tổng Trọng tài sẽ quyết định võ sỹ thắng cuộc

## **Điều 20: Một số qui định chung trong thi đấu**

- a) Tổng Trọng tài có quyền cho dừng trận đấu để hội ý với Trọng tài đài, Giám định hoặc thay thế Trọng tài đài, Giám định trong những trường hợp cần thiết.
- b) Tất cả các quyết định về dừng trận, truất quyền thi đấu của Trọng tài đài hoặc ngừng thi đấu do sức khỏe của võ sỹ , Trọng tài y tế phải thông qua ý kiến của Tổng Trọng tài.
- c) Khi thấy các hiệp đấu có kết quả không phản ánh đúng thực chất và có tỷ số 3-2 , Tổng Trọng tài có quyền hội ý các thành viên của trận đấu đó và ra quyết định cuối cùng. Kết quả này phải được ghi nhận.
- d) Khi kết quả quá sai lệch ( tỷ số 4-1) , Tổng trọng tài có thể tham khảo ý kiến của Ban giám sát để đưa ra giải pháp hợp lý .
- e) Trọng tài đài có quyền dừng trận đấu khi chưa hết thời gian thi đấu nếu xét thấy: Địa điểm, trang thiết bị phục vụ thi đấu, an ninh, thời tiết không đảm bảo an toàn.
- f) Trường hợp dừng trận đấu dưới 30 phút vì lý do khách quan, điều kiện cơ sở vật chất không đảm bảo hoặc thiên tai thì tiếp tục thi đấu và bảo toàn kết quả hiệp đấu trước (nếu có). Nếu dừng trên 30 phút sẽ công bố võ sỹ thắng cuộc theo quy định của luật .
- g) Trường hợp dừng trận đấu dưới 3 phút vì lý do một Vận động viên bị chấn thương thì tiếp tục thi đấu và bảo toàn kết quả hiệp đấu trước (nếu có). Nếu dừng trên 3 phút sẽ công bố võ sỹ thắng cuộc theo quy định của luật .

## **Điều 21: Khiếu nại kết quả thi đấu :**

Khi có những khiếu nại về kết quả thi đấu thì đơn vị khiếu nại phải gửi đơn khiếu nại ( theo mẫu ) cho Tổng trọng tài trong thời gian 30 phút sau khi công bố kết quả thi đấu . Đơn khiếu nại phải được Trưởng đoàn ký và nộp cho kèm theo lệ phí 100 USD đối với giải quốc tế ; 1.000.000 đồng đối với giải trong nước, nếu khiếu nại sai, số tiền đó sẽ được xung công.



## PHẦN II - LUẬT THI ĐẤU QUYỀN

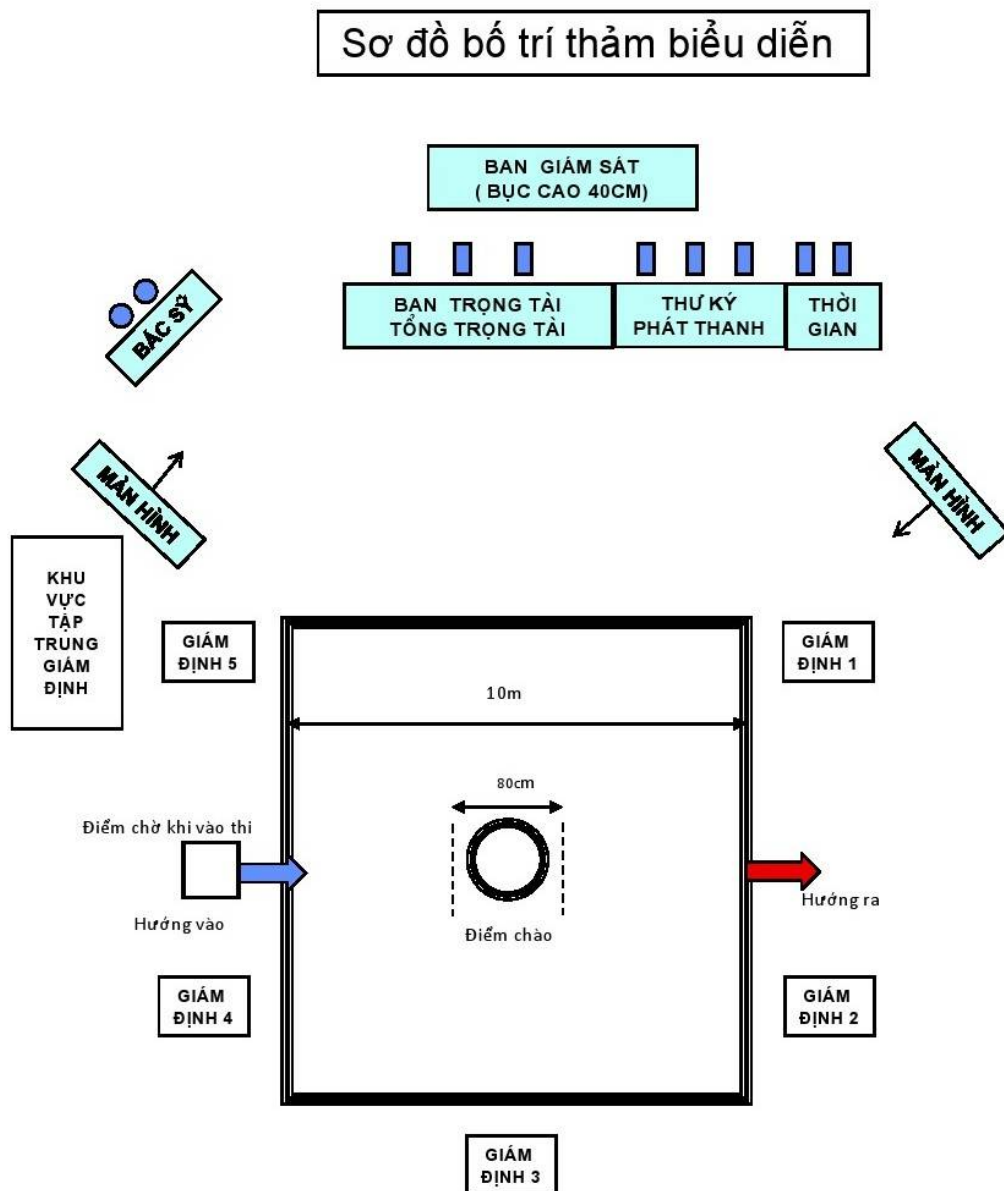
### Chương I

### THẨM BIỂU DIỄN VÀ TRANG THIẾT BỊ

#### Điều 22: Thẩm thi đấu quyền

22.1. Thẩm thi đấu quyền là phần sàn có diện tích 10m x 10m, được che phủ bởi lớp thảm có độ dày từ 3cm-5cm, để thi đấu biểu diễn các bài quyền, bài binh khí, đối luyện, có viền giới hạn để phân biệt diện tích xung quanh. Thẩm thi đấu quyền phải bằng phẳng, chắc chắn và không có chướng ngại.

22.2 Sơ đồ khu vực biểu diễn



## **Điều 23: Trang phục của Võ sỹ biểu diễn và Giám khảo**

23.1. Trang phục thi đấu của võ sỹ biểu diễn :

- Các võ sỹ thi đấu biểu diễn bài quy định mặc võ phục màu đen, bảng tên, phù hiệu theo quy định ; giày thể thao đế mềm.
- Các võ sỹ thi đấu biểu diễn bài tự chọn và đối luyện mặc võ phục quy định riêng theo môn phái hoặc đơn vị tham gia ; có thể giày thể thao đế mềm hoặc đi chân không.

23.2. Trang phục thi đấu của Giám khảo :

1. Quần âu màu trắng.
2. Áo phong ngắn tay theo trang phục riêng của Giải.
3. Đi giày thể thao màu trắng.

Lưu ý : Không mang trang sức khi làm nhiệm vụ;

## **Điều 24: Trang thiết bị thi đấu biểu diễn**

1. Bàn ghế Ban tổ chức, Ban giám sát, 5 Giám khảo
2. Một chiếc công và chuông điện để phục vụ cho các hiệu lệnh
3. Hai đồng hồ bấm giờ.
4. 05 Bàn phím bấm báo điểm của 5 giám khảo
5. Khăn lau sàn đấu, thảm chùi chân.
6. Hệ thống bảng điện tử : Bảng điện tử ghi tên họ, quốc gia / đơn vị của võ sỹ , kết quả điểm chấm bài biểu diễn của 5 giám khảo và điểm trung bình tiết mục biểu diễn .

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VÀ THỂ THỨC THI ĐẤU BIỂU DIỄN**

#### **Điều 25: Giải thi đấu biểu diễn :**

25.1. Các giải quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam, độ tuổi của võ sỹ thi đấu biểu diễn như sau:

- Giải Vô địch dành cho các võ sỹ tuổi từ 18 tuổi trở lên (tính theo năm sinh).
- Giải Trẻ dành cho các võ sỹ tuổi từ 15 tuổi đến 17 tuổi (tính theo năm sinh).

25.2. Tại các giải Võ cổ truyền Việt Nam trong nước, độ tuổi của võ sỹ thi đấu biểu diễn như sau) :

- Giải Vô địch dành cho các võ sỹ tuổi từ 18 tuổi trở lên(tính theo năm sinh).

- Giải Trẻ cho dành cho các võ sỹ tuổi từ 15 tuổi đến 17 tuổi (tính theo năm sinh).
- Giải Thiếu niên dành cho các võ sỹ tuổi từ 6 tuổi đến 14 tuổi (tính theo năm sinh).

**Điều 26: Nội dung thi đấu biểu diễn :**

26.1. Nội dung thi đấu biểu diễn bài quy định:

- Bài quy định gồm các bài quyền và binh khí do Liên đoàn Võ cổ truyền Việt Nam thống nhất lựa chọn.
- Tại các Giải quốc tế và quốc gia sẽ có quy định các bài sẽ thi tại mỗi giải.
- Nội dung thi đấu biểu diễn bài quy định gồm có các hình thức cá nhân và tập thể .
  1. Thi đấu biểu diễn cá nhân nam.
  2. Thi đấu biểu diễn cá nhân nữ
  3. Thi đấu biểu diễn tập thể, mỗi đội từ 3 đến 5 võ sỹ, được phép toàn nam, toàn nữ hoặc nam nữ phối hợp

26.2. Nội dung thi đấu biểu diễn bài tự chọn:

Bài tự chọn bao gồm :

- Các bài quyền và binh khí có xuất xứ từ Võ cổ truyền Việt Nam .
- Gồm các hình thức :
  1. Thi đấu biểu diễn các bài quyền và binh khí cá nhân
  2. Thi đấu biểu diễn tập thể, mỗi đội từ 3 đến 5 võ sỹ, được phép toàn nam, toàn nữ hoặc nam nữ phối hợp
  3. Thi đấu biểu diễn bài đối luyện tập thể tự do gồm
    - Tay không với tay không
    - Tay không với binh khí
    - Binh khí với binh khí.

**Điều 27: Xếp lịch thi đấu biểu diễn**

- 27.1. Căn cứ vào danh sách và số lượng các tiết mục đăng ký thi đấu biểu diễn, Ban tổ chức sẽ sắp xếp lịch thi đấu biểu diễn.
- 27.2. Nội dung thi đấu biểu diễn bài quy định, Ban tổ chức sẽ cho gặp thăm thứ tự biểu diễn các bài.

### **Chương III**

## **PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM**

#### **Điều 28: Điều hành thi đấu biểu diễn**

- 28.1. Điều hành thi đấu có Tổng trọng tài, Phó tổng trọng tài, các trọng tài giám khảo và các trọng tài thời gian, thư ký, phát thanh .
- 28.2. Trọng tài giám khảo cho các giải quốc tế sẽ do Liên đoàn Thế giới Võ cổ truyền Việt Nam chỉ định ; Cho các giải quốc gia sẽ do Liên đoàn Võ cổ truyền Việt Nam chỉ định.
- 28.3. Trọng tài giám khảo cho chấm điểm thi đấu biểu diễn phải am hiểu luật thi đấu, theo dõi các nội dung chấm điểm, trừ điểm theo từng tiêu chuẩn, ghi ngay vào phiếu điểm và bảng điểm khi bài thi đấu kết thúc.
- 28.4. Tổ trọng tài giám khảo gồm 5 người cho mỗi nội dung, do Tổng trọng tài chỉ định.

#### **Điều 29. Yêu cầu võ sỹ tham gia biểu diễn**

- 29.1. Võ sỹ/tập thể tham gia thi đấu biểu diễn , phải hiểu rõ các tiêu chuẩn theo quy định của điều lệ giải cũng như luật thi đấu biểu diễn .
- 29.2. Nghiêm chỉnh chấp hành mọi quyết định, quy định của Ban tổ chức cũng như của Ban trọng tài.
- 29.3. Khi võ sỹ/tập thể được gọi tên và bài biểu diễn, võ sỹ/tập thể vào vị trí quy định đứng nghiêm chỉnh, mang theo binh khí nếu thi bài binh khí, mắt hướng về bàn Tổng trọng tài.
- 29.4. Khi Tổng trọng tài ra hiệu lệnh cho phép vào sàn thi thì võ sỹ/tập thể mới được vào, mặt quay về bàn Tổng trọng tài thực hiện nghi lễ chào, sau đó chọn vị trí chuẩn bị thực hiện bài thi khi có hiệu lệnh.
- 29.5. Khi kết thúc bài thi, võ sỹ/tập thể đứng vào vị trí chờ nghe công bố điểm, sau đó hướng về bàn Tổng trọng tài chào và rời vị trí theo quy định.

## Điều 30: Tiêu chí chấm điểm và cách tính điểm bài quy định

### 30.1. Tiêu chí và cách chấm điểm biểu diễn các bài quy định

	Loại điểm biểu diễn		
	Điểm Kỹ thuật Biểu diễn	Điểm Sức mạnh/ Nhịp điệu/ Điểm dừng	Điểm Thần thái Thần khí
	(A1)	(A2)	(A3)
Tiêu chí chấm điểm biểu diễn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn xác tấn pháp - bộ pháp -thân pháp</li> <li>- Bài quyền : Chuẩn xác thủ pháp- cước pháp</li> <li>- Bài binh khí : Chuẩn xác các kỹ pháp và yếu lĩnh của từng loại binh khí.</li> <li>- Phối hợp thăng bằng tốt</li> <li>- Khả năng kết hợp động tác nhuần nhuyễn</li> <li>- Các động tác khó biểu diễn hoàn thiện khéo léo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sức mạnh, sức bền của bài biểu diễn được đảm bảo trong cả bài.</li> <li>- Biên độ, tiết tấu rõ ràng, tốc độ nhanh, chậm hợp lý, đúng quy định và ý nghĩa của bài.</li> <li>- Điểm dừng kỹ thuật, thời gian dừng của các động tác chuẩn xác.</li> <li>- Thời gian thực hiện bài theo đúng quy định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu diễn có thần thái , thần khí uy nghi.</li> <li>- Nhãn pháp theo đúng yêu cầu.</li> <li>- Tạo cảm xúc trình diễn thể hiện ý nghĩa chân thực của bài quyền</li> </ul>
Mức điểm	<p>Căn cứ vào tiêu chí cho điểm, Giám khảo chấm điểm từ 3 đến 5 điểm .</p> <p>Được phép cho điểm lẻ ½ như :3-3,5-4-4.5-5</p>	<p>Căn cứ vào tiêu chí cho điểm, Giám khảo chấm điểm từ 1 đến 3 điểm .</p> <p>Được phép cho điểm lẻ ½ như :1, 1,5- 2- 2,5-3</p>	<p>Căn cứ vào tiêu chí cho điểm, Giám khảo chấm điểm từ 1 đến 2 điểm .</p> <p>Được phép cho điểm lẻ ½ như :1, 1,5- 2</p>
	<p>3 điểm : Đạt</p> <p>3.5 điểm : Trung bình</p> <p>4 điểm : Khá</p> <p>4.5 điểm : Giỏi</p> <p>5 điểm : Ưu tú</p>	<p>1 điểm : Đạt</p> <p>1,5 điểm : Trung bình</p> <p>2 điểm : Khá</p> <p>2.5 điểm : Giỏi</p> <p>3 điểm : Ưu tú</p>	<p>1 điểm : Đạt - Trung bình</p> <p>1,5 điểm : Khá</p> <p>2 điểm : Giỏi - Ưu tú</p>

**Tổng điểm biểu diễn = (A1)+(A2)+(A3)**

### 30.2. Tiêu chí và cách trừ điểm bài quy định

	Loại điểm		
	Điểm trừ do Phạm lỗi Sai kỹ thuật động tác	Điểm trừ do Phạm lỗi Thừa thiếu động tác	Điểm trừ do Phạm lỗi Thăng bằng Chạm đất
	(B1)	(B2)	(B3)
Tiêu chí phạt điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác sai tấn pháp</li> <li>- bộ pháp -thân pháp</li> <li>- Bài quyền : sai thủ pháp- cước pháp</li> <li>- Bài binh khí : sai các kỹ thuật sử dụng binh khí.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thừa động tác so với quy định.</li> <li>- Thiếu động tác so với bài quy định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác mất thăng bằng khi biểu diễn.</li> <li>- Binh khí chạm đất không đúng quy định.</li> </ul>
Điểm Phạt	Căn cứ vào tiêu chí phạt điểm, Giám khảo trừ 0.2 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi	Căn cứ vào tiêu chí phạt điểm, Giám khảo trừ 0.2 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi	Căn cứ vào tiêu chí phạt điểm, Giám khảo trừ 0.5 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi
	Điểm phạt = 0.2 điểm x Số động tác phạm lỗi	Điểm phạt = 0.2 điểm x Số động tác phạm lỗi	Điểm phạt = 0.5 điểm x Số động tác phạm lỗi

**Tổng điểm phạt = (B1)+(B2)+(B3)**

### 30.3. Các trường hợp bài biểu diễn bị trừ 1 điểm trên tổng điểm :

Các trường hợp sau sẽ bị trừ 1 điểm trên tổng điểm và nếu lặp lại lỗi tương tự thì sẽ bị loại

- Bị trượt ngã;
- Không thuộc bài
- Rơi binh khí.

Ghi chú: Khi võ sỹ bị ngã do sàn biểu diễn không đảm bảo kỹ thuật, thì Tổng trọng tài sẽ cho biểu diễn lại và không bị trừ điểm.

## Điều 31: Tiêu chí chấm điểm và cách tính điểm bài tự chọn

### 31.1. Tiêu chí và cách chấm điểm biểu diễn các bài tự chọn

	Loại điểm biểu diễn		
	Điểm Kỹ thuật Biểu diễn	Điểm Sức mạnh/ Nhịp điệu/ Tốc độ	Điểm Thần thái Thần khí
	(A1)	(A2)	(A3)
Tiêu chí chấm điểm biểu diễn	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bài quyền : Chuẩn mực về các loại kỹ pháp , kỹ thuật phong phú</li><li>- Bài binh khí : Chuẩn mực các kỹ pháp và yếu lĩnh của từng loại binh khí, kỹ thuật phong phú</li><li>- Bài tập thể : đồng đều</li><li>- Phối hợp thăng bằng tốt</li><li>- Khả năng kết hợp động tác nhuần nhuyễn của bài</li><li>- Các động tác khó biểu diễn hoàn thiện khéo léo</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sức mạnh, sức bền của bài biểu diễn được đảm bảo trong cả bài.</li><li>- Biên độ, tiết tấu rõ ràng, tốc độ nhanh, chậm hợp lý.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Biểu diễn có thần thái , thần khí uy nghi.</li><li>- Nhãn pháp theo tiêu chuẩn.</li><li>- Tạo cảm xúc trình diễn thể hiện ý nghĩa chân thực của bài quyền</li></ul>
Mức điểm	Căn cứ vào tiêu chí cho điểm, Giám khảo chấm điểm từ 3 đến 5 điểm .  Được phép cho điểm lẻ ½ như :3-3,5-4-4.5-5	Căn cứ vào tiêu chí cho điểm, Giám khảo chấm điểm từ 1 đến 3 điểm .  Được phép cho điểm lẻ ½ như :1, 1,5- 2- 2,5-3	Căn cứ vào tiêu chí cho điểm, Giám khảo chấm điểm từ 1 đến 2 điểm .  Được phép cho điểm lẻ ½ như :1, 1,5- 2
	3 điểm : Đạt 3.5 điểm : Trung bình 4 điểm : Khá 4.5 điểm : Giỏi 5 điểm : Ưu tú	1 điểm : Đạt 1,5 điểm : Trung bình 2 điểm : Khá 2.5 điểm : Giỏi 3 điểm : Ưu tú	1 điểm : Đạt - Trung bình 1,5 điểm : Khá 2 điểm : Giỏi - Ưu tú

**Tổng điểm biểu diễn = (A1)+(A2)+(A3)**

### 31.2. Tiêu chí và cách trừ điểm bài tự chọn

	<b>Loại điểm</b>		
	Điểm trừ do Phạm lỗi Kỹ thuật	Điểm trừ do Phạm lỗi động tác	Điểm trừ do Phạm lỗi Thăng bằng Chạm đất
	(B1)	(B2)	(B3)
Tiêu chí phạt điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài quyền : sai nguyên tắc thủ pháp-cước pháp</li> <li>- Bài binh khí : sai nguyên tắc các kỹ thuật sử dụng binh khí.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập thể : Động tác không đồng đều hoặc nhờ vào ám hiệu trợ giúp</li> <li>- Bài đối luyện : Động tác đối luyện không logic</li> <li>- Bài cá nhân : thực hiện động tác bị lỗi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác mất thăng bằng khi biểu diễn.</li> <li>- Binh khí chạm đất không đúng quy định.</li> </ul>
Điểm Phạt	Căn cứ vào tiêu chí phạt điểm, Giám khảo trừ 0.2 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi	Căn cứ vào tiêu chí phạt điểm, Giám khảo trừ 0.2 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi	Căn cứ vào tiêu chí phạt điểm, Giám khảo trừ 0.5 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi
	Điểm phạt = 0.2 điểm x Số động tác phạm lỗi	Điểm phạt = 0.2 điểm x Số động tác phạm lỗi	Điểm phạt = 0.5 điểm x Số động tác phạm lỗi

**Tổng điểm phạt = (B1)+(B2)+(B3)**

### 31.3. Các trường hợp bài biểu diễn bị trừ 1 điểm trên tổng điểm :

Các trường hợp sau sẽ bị trừ 1 điểm trên tổng điểm và nếu lập lại lỗi tương tự thì sẽ bị loại

- Bị trượt ngã;
- Không thuộc bài
- Rơi binh khí.

Ghi chú: Khi võ sỹ bị ngã do sàn biểu diễn không đảm bảo kỹ thuật, thì Tổng trọng tài sẽ cho biểu diễn lại và không bị trừ điểm.



## **Điều 32: Cách tính điểm trung bình và xếp hạng điểm bài quy định và tự chọn**

### **32.1. Phương pháp cho điểm và công bố điểm**

- Giám khảo căn cứ vào tiêu chí cho điểm biểu diễn và trừ điểm để ghi điểm của võ sỹ đạt được lên phiếu điểm .
- Điểm tổng cho bài biểu diễn của một võ sỹ được xác định bằng tổng điểm biểu diễn trừ tổng điểm phạt
- Khi có hiệu lệnh của Tổng trọng tài, các giám khảo đồng loạt gửi điểm về cho Tổng Trọng tài bằng bàn phím bấm điện tử hoặc đưa bảng điểm lên .
- Điểm Trung bình tiết mục biểu diễn của võ sỹ được xác định theo phương pháp : trong 5 điểm tổng của 5 giám khảo, sẽ loại trừ điểm cao nhất, loại trừ điểm thấp nhất, 3 điểm còn lại sẽ cộng chia trung bình. Điểm Trung bình sẽ lấy đến phần trăm sau dấu phẩy.
- Trọng tài phát thanh đọc Điểm Trung bình và tổ thư ký ghi vào phiếu điểm tổng hợp.

### **32.2. Xếp hạng điểm**

- Điểm trung bình biểu diễn từng tiết mục biểu diễn của võ sỹ sẽ được xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao nhất xuống để tính huy chương vàng-bạc-đồng.
- Trong trường hợp có các điểm trung bình bằng nhau sẽ xác định cao thấp theo thứ tự sau :
  1. Xét điểm của 3/5 điểm được chọn, bài biểu diễn nào có nhiều phiếu điểm cao hơn sẽ xếp trên.
  2. Xét điểm của 5/5 phiếu điểm, bài biểu diễn nào có nhiều phiếu điểm cao hơn sẽ xếp trên.
  3. Trường hợp điểm và các chỉ số phụ vẫn bằng nhau thì Ban giám sát sẽ cùng Ban trọng tài xem xét quyết định hoặc tiến hành bốc thăm để phân định thứ hạng.

GIẢI .....

\*\*\*\*\*  
**PHIẾU GHI ĐIỂM TRẬN ĐẤU**  
**SCORING SHEET**

Ngày/Date: \_\_\_/\_\_\_/2015

Hạng cân/ Class : \_\_\_ kg \_\_\_ kg

Nam/Male Nữ/Female

GIẢI .....  
 CHAMPIONSHIP/ TOURNEMENT .....

\*\*\*\*\*

**PHIẾU GHI ĐIỂM TRẬN ĐẤU**  
**SCORING SHEET**

Ngày/Date: \_\_\_/\_\_\_/20....

Hạng cân/ Class : \_\_\_ kg \_\_\_ kg

Nam/Male Nữ/Female



TỔNG ĐIỂM	XE ĐÀI 1,2	CẢNH CÁO -2,-3	KHIỂN TRÁCH -1	NHẮC NHỚ	ĐIỂM 1, 2, 3			HIỆP ĐẤU	ĐIỂM 1, 2, 3			NHẮC NHỚ	KHIỂN TRÁCH -1	CẢNH CÁO -2,-3	XE ĐÀI 1,2	TỔNG ĐIỂM
					1	2	3		1	2	3					
TOTAL	DISPLAY 1,2	WARNING -2,-3	REPRIMAND -1	REMINDE	SCORING 1,2,3			ROUND	SCORING 1,2,3			REMINDE	REPREMIND -1	WARNING -2,-3	DISPLAY 1,2	TOTAL
								1								
								2								
								3								
Tổng điểm/TOTAL								TOTAL/ Tổng điểm								

KẾT QUẢ	TĐ-TH	BỎ CƯỢC	ĐO VÁN	T Quyền	Ưu thế	N/trận
RESULT	SCORING	WO	KO	DISQ	Advance	RSC

HIỆP/ROUND		
1	2	3

Nhận xét của giám định/ JUROR NOTES

Họ tên giám định/JUROR's NAME  
 (ký và ghi rõ họ tên)

GIẢI .....

PHIẾU CHẤM ĐIỂM  
SCORING SHEET

NỘI DUNG CATEGORIES	THI ĐẤU BIỂU DIỄN BÀI QUY ĐỊNH ( QUYỀN - BINH KHÍ) COMPULSORY FORM DEMONSTRATION ( Bare hand - Weapons)						NGÀY THI ĐẤU DATE	
TIẾT MỤC SỐ	ĐIỂM CHẤM CHO BÀI BIỂU DIỄN SCORING OF DEMONSTRATION			ĐIỂM PHẠT CHO BÀI BIỂU DIỄN PENALTIES OF DEMONSTRATION			TỔNG ĐIỂM TOTAL SCORE	
PERFORMANCE NO.	Kỹ thuật Biểu diễn  Demostration Technique	Sức mạnh - Nhịp điệu - Điểm dừng KT - Tốc độ Power Movement Rhyth Technical Pause Speed	Thần thái Thần khí  Soufulness determined for demonstration	Sai Kỹ thuật  Faulty Technique ( trừ cho mỗi động tác)	Thừa thiếu động tác  Left Movement Surplus Movement ( trừ cho mỗi động tác)	Thăng bằng Chạm đất  Balance Ground-touching		
	5 điểm/ Score 5	3 điểm/Score 3	2 điểm/Score 2	-0.2 điểm / Score -0.2	-0.2 điểm/ Score -0.2	-0.2 điểm/ Score -0.2		

GIẢI .....

PHIẾU CHẤM ĐIỂM  
SCORING SHEET

NỘI DUNG CATEGORIES	THI ĐẤU BIỂU DIỄN BÀI TỰ CHỌN ( QUYỀN - BINH KHÍ / CÁ NHÂN-TẬP THỂ - ĐỐI LUYỆN) FREESTYLE FORM DEMONSTRATION ( Bare hand/ Weapon/Single/Team - Group Combating)						NGÀY THI ĐẤU DATE	
TIẾT MỤC SỐ	ĐIỂM CHẤM CHO BÀI BIỂU DIỄN SCORING OF DEMONSTRATION			ĐIỂM PHẠT CHO BÀI BIỂU DIỄN PENALTIES OF DEMONSTRATION			TỔNG ĐIỂM TOTAL SCORE	
PERFORMANCE NO.	Kỹ thuật Biểu diễn  Demostration Technique	Sức mạnh Nhịp điệu Tốc độ Power Movement Rhyth Speed	Thần thái Thần khí  Soufulness determined for demonstration	Sai Kỹ thuật  Faulty Technique  ( trừ cho mỗi động tác)	Lỗi Kỹ thuật Đồng diễn ko đều Đối luyện thiếu logic Non-Harmony of Team Non-Logical Combat  ( trừ cho mỗi động tác)	Thăng bằng Chạm đất  Balance Ground-touching		
	5 điểm/ Score 5	3 điểm/Score 3	2 điểm/Score 2	-0.2 điểm / Score -0.2	-0.2 điểm/ Score -0.2	-0.2 điểm/ Score -0.2		